

Bản án số: 618/2022/HS-PT
Ngày 30- 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung
Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 438/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Thị H sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vũ Thị P, không rõ cha ruột; có chồng là Nguyễn Tuấn A (là bị cáo trong vụ án); có 02 người con (sinh năm 2010 và năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27 tháng 01 năm 2017, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 đến nay(có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Thị H: Luật sư Nguyễn Hồng N, luật sư Công ty Luật TNHH DL PINNACLE thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 02 bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị H, bị cáo Nguyễn Tuấn A là vợ chồng và đều nghiện ma túy. Khoảng tháng 02 năm 2020, bị cáo H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. Đến tháng 3 năm 2020, bị cáo Tuấn A biết bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy nên đã can ngăn, khuyên H dừng việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo H không đồng ý. Bị cáo H mua bán ma túy thông qua mối quan hệ xã hội, trong đó có bị cáo Nguyễn Trí Đ. Khi người nghiện cần mua ma túy để sử dụng thì liên lạc với bị cáo H qua điện thoại để thỏa thuận số lượng, giá và địa điểm giao ma túy. Bị cáo H trực tiếp đến địa điểm đã thỏa thuận để bán ma túy, mỗi lần bị cáo H bán ma túy từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2020, Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra khu nhà trọ tại số 49/D1 Khu Thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại phòng trọ số 07 của bị cáo Đ, Công an phát hiện trên nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và có mặt bị cáo H. Bị cáo Đ và bị cáo H khai nhận có sử dụng ma túy và bị cáo H đến phòng trọ của bị cáo Đ để bán ma túy cho Đ với số tiền 300.000 đồng. Bị cáo Đ lấy trong túi quần 01 (một) gói ma túy vừa mua của bị cáo H và bị cáo H lấy 01 (một) gói ma túy từ trong áo khoác giao nộp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 7 của bị cáo Đ, thu giữ các vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 37N1-233.96 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của bị cáo H; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1034 của bị cáo Đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo H tại số 172/11 tổ 68B, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thu giữ các vật chứng: 02 (hai) gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon bên trong có chứa 01 (hai) cục màu trắng; 01 (một) gói nilon bên trong có 01 (hai) gói giấy bạc đựng chất màu trắng; 72 (bảy mươi hai) viên nén màu đỏ và xanh; 01 (một) gói nilon chứa cây khô băm nhuyễn màu xanh; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh, 01 (một) ống hút nước và 01 (một) chai nhựa.

Ngoài ra, tại bàn trang điểm của bị cáo H trong phòng trọ, Công an thu giữ: 03 (ba) gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng. Quá trình điều tra, bị cáo A khai nhận đây là ma túy (Heroin) của bị cáo A nhờ người bạn tên Định (không rõ nhân thân, lai lịch) mua vào ngày 05 tháng 4 năm 2020 để sử dụng, bị cáo A đã sử dụng một phần.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận nguồn ma túy là do bị cáo H mua của một người đàn ông tên Hùng Mập (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, đem về phòng trọ chia nhỏ, cất giấu để bán lại cho những người nghiện nhằm thu lợi. Ngày 05 tháng 4 năm 2020, bị cáo H mua ma túy gồm hồng phiến, cỏ mỹ, Heroine với số tiền 4.000.000 đồng từ người tên Hùng Mập để về bán thử nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, thu giữ. Bị cáo H

đã bán ma túy cho nhiều người nghiện, trong đó, bán cho bị cáo Đ 02 (hai) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: vào ngày 03 tháng 4 năm 2020, bị cáo H đến phòng trọ của bị cáo Đ tại phòng số 7 bán cho bị cáo Đ 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai: vào ngày 07 tháng 4 năm 2020 bị cáo H đến phòng trọ của bị cáo Đ tại phòng số 7 bán cho bị cáo Đ 01 (một) gói ma túy (hàng đá) với giá 300.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 204/MT-PC09 ngày 13 tháng 4 năm 2020 và Bản kết luận giám định số 204BS/MT-PC09 ngày 16 tháng 4 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể (M1-2, M1-3, M1-5^a) thu giữ của bị cáo H tại nơi ở của bị cáo H và bị cáo A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng/trọng lượng 43,3585 gam, loại Methamphetamine; 2,6109 gam, loại Heroine (M1-1, M1-4); (Mẫu M1-5^b không tìm thấy các tiền chất và các chất ma túy nằm trong danh mục quản lý của Chính phủ).

Tại Bản kết luận giám định số 203/MT-PC09 ngày 14 tháng 4 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể thu giữ của bị cáo Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,2404 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể thu giữ của bị cáo H tại phòng trọ của bị cáo Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,5674 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 204BS/MT-PC09 ngày 16 tháng 4 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng (M3) thu giữ của bị cáo A tại nơi ở của bị cáo H và bị cáo A gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,6109 gam, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 258/MT-PC09 ngày 04 tháng 5 năm 2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương và Bản kết luận giám định số 2644/C09B ngày 30/6/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu thảo mộc khô cắt nhỏ (M2) thu giữ của bị cáo H tại nơi ở của bị cáo H và bị cáo A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng/trọng lượng 12,4194 gam, loại 5-fluoro MDMB-PICA.

Người tên Hùng Mập bán trái phép chất ma túy cho bị cáo H và người tên Định đã mua ma túy dùm cho bị cáo A: hiện nay, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS.P2 ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Không tố giác tội phạm” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Trí Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Không tố giác tội phạm”; bị cáo Nguyễn Trí Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2022, bị cáo Vũ Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ đang tuổi ăn học, hiện bị cáo đang mang thai con thứ 3; mẹ ruột bị tai nạn hôn mê không có người chăm sóc; chồng bị cáo là Nguyễn Tuấn A cũng đang bị tạm giam trong cùng vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; đã giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, Giám đốc công an tỉnh Bình Dương có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già, 02 con nhỏ và làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H trình bày tranh luận: Bị cáo Vũ Thị H đồng ý với tội danh như bản án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; đã giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án và được Giám đốc công an tỉnh Bình Dương có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Thị H, xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2022 bị cáo Vũ Thị H kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Bị cáo Vũ Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng đề nghị truy tố và bản án sơ thẩm, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được như sau:

Bị cáo Vũ Thị H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, số lượng ma túy bị cáo H mua bán gồm 0,2404 gam ma túy, loại Methamphetamine bán cho bị cáo Đ, 43,3585 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,6109 gam ma túy, loại Heroine; 0,5674 gam ma túy, loại Methamphetamine; 12,4194 gam ma túy, loại 5-fluoro MDMB-PICA thu giữ trong người và tại nơi ở của bị cáo H. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Vũ Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2.2.1] Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, do bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ 02

lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2.2] Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương có văn bản đề nghị Tòa án xem xét thành tích của bị cáo H trong việc cung cấp thông tin cho công an trong việc bắt đối tượng phạm tội về ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2.3] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Thị H với mức án 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm về ma túy.

[2.2.4] Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo H có cung cấp hồ sơ, hình ảnh siêu âm thể hiện bị cáo đang mang thai. Xét đây là tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 01 năm tù.

[2.2.5] Như đã phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Vũ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H, sửa bản án sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm n, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thị H không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (1); Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 14b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hoa